

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2018/HSPT
Ngày 28 - 6 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thanh Trà

Các Thẩm phán: Ông Phạm Quang Hùng

Ông Trần Văn Thái

- Thư ký phiên tòa: Bà Khổng Thị Đức Hậu, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Văn, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 21/2018/TLPT-HS ngày 12 tháng 3 năm 2018 đối với bị cáo Dương Văn K do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2018/HSST ngày 31 tháng 01 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Y.

- Bị cáo có kháng cáo:

Dương Văn K, sinh ngày 13/7/1959; nơi cư trú: Khu 6, Thôn Đ, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 07/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Xuân M (tên gọi khác Dương Văn M) và bà Nguyễn Thị G; có vợ và 03 con; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân Thân: Tại Bản án số: 33/2012/HSST ngày 22/6/2012 của Tòa án nhân dân huyện Y xử phạt 03 năm tù về tội “Dâm ô đối với trẻ em” theo quy định tại Khoản 2, Điều 116 Bộ luật Hình sự (được đặc xá ngày 31/8/2013). Bị cáo tại ngoại (có mặt).

Ngoài ra, trong vụ án còn có những người tham gia tố tụng khác không có kháng cáo, không bị kháng nghị Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ông Nguyễn Mạnh D thuê 01 thửa đất tại khu 4, Thôn I, thị trấn Y để mở xưởng gỗ và thuê ông Nguyễn Trọng C, Dương Văn K làm nhân công. Quá trình hoạt động, ông Nguyễn Mạnh D đặt 02 dàn máy tời trong xưởng gỗ trên. Khoảng 17h15 phút ngày 07/10/2017, anh Nguyễn Văn Phương nhờ Nguyễn Tuấn A kéo 01 đoạn gỗ ở bên đường (đối diện xưởng gỗ nhà ông Nguyễn Mạnh D) vào trong xưởng để sáng hôm sau xẻ sớ. Nguyễn Tuấn A đồng ý, lúc này Dương Văn K cầm 01 đoạn dây cáp kim loại dài 3,7m, đường kính 0,01m, quần 01 đầu vào 01 khúc gỗ sồi Nga trên đồng gỗ đối diện xưởng rồi dùng đầu còn lại có móc nối kim loại hình dấu hỏi móc vào đầu dây cáp của máy tời. Sau khi móc nối xong, Dương Văn K ra hiệu cho Nguyễn Tuấn A vận hành máy tời để kéo gỗ vào trong xưởng. Khi đoạn dây cáp được kéo căng tạo thành 01 đường thẳng song song cách mặt đất khoảng 1,5m (lúc này đoạn gỗ sồi Nga vẫn nằm trên đồng gỗ) thì Nguyễn Tuấn A dừng lại, Dương Văn K lấy 01 tấm ván kê dưới khúc gỗ để dễ dàng di chuyển trên mặt đường. Cùng thời điểm này, ông Nguyễn Mạnh D đang đứng bên trong xưởng gỗ (cách vị trí dây cáp khoảng 15m) thì phát hiện anh Nguyễn Văn T điều khiển xe mô tô BKS: 88F1-019.75 phóng nhanh theo hướng từ Tỉnh lộ 303 vào khu làng nghề. Ông Nguyễn Mạnh D hô to: “Dừng lại, dừng lại” nhưng không kịp khiến người anh Nguyễn Văn T bị mắc vào đoạn dây cáp ngã ra đường còn xe mô tô lao về phía trước rồi đổ nghiêng trên mặt đường. Hậu quả anh Nguyễn Văn T bị thương nặng và tử vong ngay sau đó, xe mô tô hư hỏng nhẹ.

Cơ quan điều tra đã tiến hành khám nghiệm hiện trường và trưng cầu giám định tử thi đối với anh Nguyễn Văn T. Tại Văn bản số: 228/TT ngày 09/10/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc, kết luận: Nguyên nhân anh Nguyễn Văn T tử vong do bị sốc choáng tủy không hồi phục. Ngoài ra Phòng Kỹ thuật Công an tỉnh Vĩnh Phúc cũng có Văn bản số: 1202/KLGD ngày 12/10/2017 kết luận: Trong máu của tử thi Nguyễn Văn T có cồn (Ethanol), nồng độ là 284,885mg/100ml máu.

Quá trình điều tra Nguyễn Tuấn A, Dương Văn K đã thăm hỏi, động viên, chia buồn và hỗ trợ, bồi thường toàn bộ các khoản chi phí cho gia đình anh

Nguyễn Văn T số tiền 100.000.000đ. Đại diện gia đình người bị hại đã nhận đủ và không có yêu cầu đề nghị gì về dân sự đồng thời có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

Vật chứng thu giữ: 01 đoạn dây cáp 01 đầu có móc sắt, các vật chứng khác Cơ quan điều tra đã xử lý trong quá trình giải quyết vụ án.

Quá trình điều tra, bị cáo Dương Văn K thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2018/HSST ngày 31 tháng 01 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Y đã quyết định:

Tuyên bố: Dương Văn K phạm tội “Vô ý làm chết người”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 128 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm b,p khoản 1,2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi năm 2009 đối với bị cáo Dương Văn K. Xử phạt bị cáo Dương Văn K 01(một) năm 01(một) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, tính án phí và quyền kháng cáo cho bị cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 08/02/2018 bị cáo Dương Văn K có đơn kháng cáo xin hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu và có quan điểm đề nghị: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, sửa Bản án sơ thẩm theo hướng cho bị cáo Dương Văn K được hưởng án treo.

Bị cáo Dương Văn K đề nghị: bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong vụ án bị cáo là người làm thuê thực hiện dưới sự phân công của bị cáo Tuấn A. Sau sự việc xảy ra đã bồi thường hỗ trợ cho gia đình bị hại, đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị cáo Dương Văn K làm trong thời hạn luật định, đơn hợp lệ nên được chấp nhận để xem xét giải quyết.

[2] Về nội dung kháng cáo của các bị cáo qua tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử xét thấy: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Bản án sơ thẩm đã tóm tắt nêu trên. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo Nguyễn Tuấn A, người làm chứng, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; phù hợp với các biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm tử thi, kết luận giám định pháp y ... và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được cơ quan điều tra thu thập khách quan, đúng pháp luật. Từ đó có đủ căn cứ để xác định: Khoảng 17h30 phút ngày 07/10/2017, tại xưởng gỗ của gia đình ở khu 4 Đoàn, thị trấn Y, huyện Y, Nguyễn Tuấn A đã trực tiếp vận hành, điều khiển máy tời, chỉ đạo Dương Văn K dùng dây cáp bằng kim loại có móc nối vào đầu 01 đoạn gỗ sồi Nga bên kia đường, khi Nguyễn Tuấn A điều khiển máy tời, dây tời được kéo căng tạo thành đường thẳng song song cách mặt đất 1,5m. Cùng lúc này, anh Nguyễn Văn T điều khiển xe mô tô trên đường tỉnh lộ 303 vào trong khu làng nghề đã mắc phải đoạn dây cáp do Nguyễn Tuấn A và Dương Văn K dùng để tời gỗ. Hậu quả anh Nguyễn Văn T bị thương nặng dẫn đến tử vong. Hành vi nêu trên của các bị cáo đã cấu thành tội “ Vô ý làm chết người” ”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 98 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009) có khung hình phạt từ sáu tháng đến năm năm tù; Tuy nhiên căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo luật số 12/2017/QH14. Căn cứ khoản 3 Điều 7; khoản 1 Điều 128 Bộ luật hình sự 2015 đã được sửa đổi, bổ sung theo luật số 12/2017/QH14 quy định có khung hình phạt phạt là cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm, do vậy để đảm bảo nguyên tắc có lợi cho người phạm tội bị cáo được áp dụng quy định tại khoản 1 Điều 128 của Bộ luật hình sự 2015 đã được sửa đổi, bổ sung theo luật số 12/2017/QH14. Bản án sơ thẩm đã xử phạt bị cáo Dương Văn K về tội “Vô ý làm chết người” theo quy định tại khoản 1, Điều 128 Bộ luật Hình sự năm 2015 với mức hình phạt là 01 năm 01 tháng tù là đúng quy định pháp luật.

Xét về nội dung kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Dương Văn K, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi của các bị cáo khi được thực hiện tại đường đi vào khu làng nghề luôn có người tham gia giao thông buộc các bị cáo phải thấy trước hoặc có thể thấy trước được hậu quả nguy hiểm gây ra cho người đi đường, nhưng với ý thức chủ quan vô ý vì cầu thả các bị cáo đã gây ra cái chết của anh Nguyễn Văn T. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến

tính mạng của con người được pháp luật bảo vệ. Do vậy cần phải xử phạt nghiêm minh để giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm. Tuy nhiên, sau khi phạm tội bị cáo Dương Văn K đã thành khẩn khai báo, thực sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, gia đình bị cáo đã thăm hỏi, động viên và bồi thường cho đại diện gia đình người bị hại, đại diện gia đình bị hại đã có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Ngoài ra, bị cáo Dương Văn K có bố là thương binh và được Nhà nước tặng thưởng huân chương nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009. Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Nhân thân bị cáo Tại Bản án số: 33/2012/HSST ngày 22/6/2012 của Tòa án nhân dân huyện Y xử phạt 03 năm tù về tội “Dâm ô đối với trẻ em” bị cáo đã chấp hành hình phạt và được đặc xá về địa phương ngày 31/8/2013. Như vậy bị cáo đã được xóa án tích và được coi là chưa bị kết án, hiện bị cáo Dương Văn K có nghề nghiệp, nơi ở ổn định rõ ràng. Việc cho bị cáo cải tạo tại địa phương không ảnh hưởng đến việc đấu tranh phòng và chống tội phạm. Với vai trò tham gia trong vụ án, tính chất thực hiện tội phạm, đối chiếu với các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh phúc đề nghị Hội đồng xét xử sửa Bản án sơ thẩm cho bị cáo được hưởng án treo là phù hợp quy định của pháp luật, cần chấp nhận.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Yêu cầu kháng cáo của bị cáo Dương Văn K được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào điểm b Khoản 1 Điều 355; điểm e Khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; áp dụng Khoản 1 Điều 98; điểm p khoản 1, 2 Điều 46; Khoản 1,2 Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999. Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo luật số 12/2017/QH14; khoản 3 Điều 7; khoản 1 Điều 128 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung theo luật số

12/2017/QH14; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2018/HSST ngày 31/01/2018 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt:

Bị cáo Dương Văn K 01(một) năm 01(một) tháng tù cho hưởng án treo về tội “Vô ý làm chết người”, thời gian thử thách 02 (hai) năm 02 (hai) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Dương Văn K cho Ủy ban nhân dân thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Trường hợp bị cáo Dương Văn K thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

[2] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH Nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Dương Văn K không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm về xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Tòa án nhân dân huyện Y;
- VKSND huyện Y;
- Công an huyện Y;
- Chi cục THADS huyện Y;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, Tòa hình sự, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hoàng Thanh Trà